

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	761.8	-14.55%
KLKL (triệu CP)	1335.5	61.8%
Khối ngoại (tỷ)	-1980.9	

HNX-INDEX	101.4	-10.80%
KLKL (triệu CP)	356.2	74.5%
Khối ngoại (tỷ)	-69.7	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F2003	712	228,204
VN30F2004	710	3,428
VN30F2006	709	312
VN30F2009	709	183

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	873.0	810.0	670.0
HNX-INDEX	104.0	100.0	95.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	5-7
iBroker	8
ilinvest	9
Phụ lục	10
Khuyến cáo sử dụng	11

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

Bán tháo mạnh cùng với xu hướng thế giới, VN-Index chưa thấy đáy ngắn hạn. Diễn biến tiêu cực từ TTCK thế giới, khối ngoại đẩy mạnh bán ròng đã tạo hiệu tiêu cực lên thị trường. VN-Index giảm 14.4% trong tuần, mức giảm mạnh nhất trong 12 năm với 19/19 ngành giảm điểm và 334 cổ phiếu giảm. Cùng với đó, KLGD tăng vọt 52% so tuần trước phần nào cho thấy diễn biến có phần hoảng loạn của thị trường. Nhóm cổ phiếu ngân hàng không còn là trụ đỡ mà vận động giảm điểm cùng thị trường. Một số ít cổ phiếu quy mô nhỏ đi ngược lại xu hướng nhưng do có câu chuyện hoặc được kiểm soát cung cầu chặt chẽ. Ngân hàng nhà nước đã công bố thông tư 01 quy định thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng dịch Covid-19 cũng như đang xem xét về khả năng hạ lãi suất điều hành. 2 ETFs sẽ cơ cấu danh mục tuần tới, cùng hoạt động bán ròng khối ngoại tiếp tục gây khó khăn cho VN-Index trong quá trình dò đáy.

Tâm lý hoảng loạn, các thị trường chủ chốt giảm từ 10%-20% cho dù có nhiều thông tin hỗ trợ. Virus Covid-19 đang lây lan mạnh tại Châu Âu và ở Mỹ cũng như giá dầu lao dốc không phanh đẩy các thị trường vào trạng thái hoảng loạn. Tiếp theo hạ lãi suất đột tuần trước, FED hỗ trợ thanh khoản khi tăng cho vay qua đêm 500 tỷ USD, sau đó thực hiện repo 1,000 tỷ ngày 13/3. ECB trước đó 1 ngày cũng thông qua gói kích thích kinh tế 135 tỷ USD. Những hoạt động này cũng chưa thể chặn đà bán tháo của các thị trường. TTCK các nước chủ chốt giảm từ 10% -20% trong khi lợi tức trái phiếu Mỹ giảm mạnh và USD Index tăng 1.7%. Thị trường hàng hóa cũng có mức giảm mạnh -5.4%, hầu hết các mặt hàng đều giảm điểm trong đó giá dầu giảm -21%, các kim loại quý như vàng và bạc đều giảm 8%-15%. TTCK thế giới còn tiếp tục biến động phức tạp trong tuần tới, qua đó ảnh hưởng lớn đến TTCK Việt Nam.

Theo sau FTSE, ETF VNM tiếp tục loại cổ phiếu ROS, giao dịch từ 16 – 20/3. Quỹ ETF VNM công bố điều chỉnh danh mục quý I năm 2020, theo đó loại cổ phiếu ROS và thêm mới cổ phiếu Malaysia. Đây là quyết định có phần bất ngờ khi cổ phiếu chưa vi phạm các tiêu chí tại thời điểm 28/2 theo dự báo chúng tôi (link). Danh mục quỹ duy trì 25 cổ phiếu trong đó có 15 cổ phiếu Việt Nam. Tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam hạ 2.43% từ 70.96% xuống 68.53%, tương đương với bán ra khoảng 11.3 triệu USD theo số liệu chốt tại 28/2. 2 quỹ ETFs sẽ tập trung giao dịch vào phiên 20/3 với một số thay đổi lưu ý như mua MSN (2.4 triệu), POW (0.7 triệu), SSI (0.7 triệu) và bán ROS (14.5 triệu), SBT (3.2 triệu), BVH (1.9 triệu). Thay đổi danh mục xem chi tiết tại trang 10.

VN30 rơi sâu khỏi vùng đáy ngắn hạn 822 điểm, thanh khoản HĐTL tăng mạnh. Chỉ số tiếp tục có phiên giảm mạnh cùng cổ xu hướng giảm điểm. Xu hướng giảm kích thích hoạt động giao dịch tăng mạnh. Thanh khoản bình quân giảm 39% lên mức 14,601 tỷ/ phiên so với tuần trước với phiên giao dịch kỷ lục giữa tuần. Các HĐTL có mức giảm mạnh hơn VN30, qua đó mở rộng trạng thái chênh lệch âm lần lượt -0.6%, -0.9%, -1.1% và -1.1% ở các kỳ hạn. Hợp đồng mở tăng 2% lên mức 21,469 hợp đồng. VN30 sau khi giảm dưới SMA200 đồ thị tuần, đã mở rộng đà giảm chạm Fibonacci 61.8% của chu kỳ 2012 đến nay. Đà giảm điểm chứng lại cuối tuần với cây nến doji với bóng nến dưới dài cho thấy lực cầu đỡ giá vùng thấp. Xu hướng giảm mạnh, tín hiệu đảo chiều chưa rõ ràng vẫn mang lại lợi thế cho bên short cho dù khả năng bật hồi kỹ thuật hiện hữu khi các chỉ báo kỹ thuật rút xuống vùng quá bán.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: VN-Index vẫn trong quá trình dò đáy, tín hiệu hồi phục chưa rõ ràng. NĐT tiếp tục chờ đợi và duy trì tỷ lệ cổ phiếu ở mức an toàn.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Giữ tỷ trọng, theo dõi vận động của dòng tiền và chỉ số.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: **TNG, HPX, BWE, NVB, DHC**

ilinvest: Tuần này có **8/21 danh mục Chủ đề** có hiệu suất **tốt hơn VNINDEX**. Đặc biệt, danh mục **Ngành Dược** - là nhóm cổ phiếu có tính phòng thủ, thích hợp cho đầu tư dài hạn, đặc biệt, trong giai đoạn thị trường biến động xấu - có mức hiệu suất tuần -9.9%, con số này của VNINDEX là -14.5%.

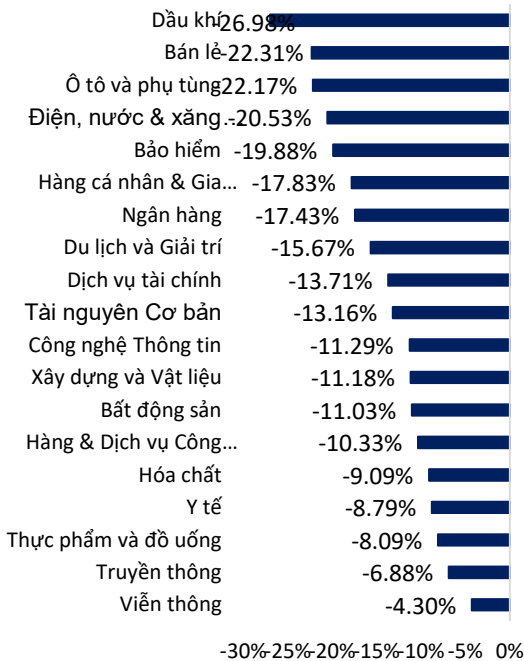
Những thông tin lưu ý trong tuần tới

Diễn biến dịch cúm Covid-19 trong nước và quốc tế.

Công bố KQKD 2019 và mùa ĐHCĐ của các công ty niêm yết.

Giao dịch NĐT nước ngoài. Quỹ FTSE và VNM tập trung giao dịch phiên 20/3. HĐTL đáo hạn vào 19/3.

Ngày 16/3, Chỉ số sản xuất công nghiệp, doanh số bán lẻ, tỷ lệ thất nghiệp và FDI của Trung Quốc. 17/3, Biên bản chính sách tiền tệ Úc, Bộ trưởng tài chính Châu Âu họp. 19/3, Lãi suất, biên bản họp FOMC; Chính sách tiền tệ của Nhật và Thụy Sĩ. 20/3, Doanh thu bán lẻ Canada và doanh số nhà của Mỹ.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

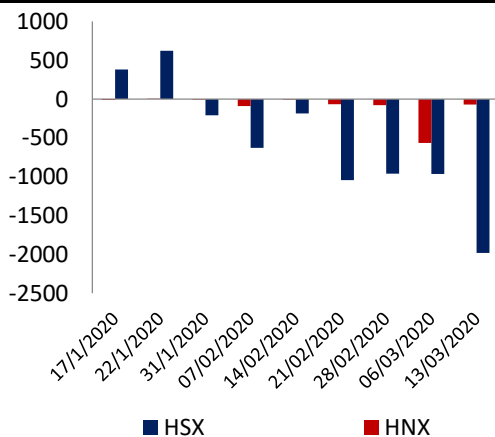
Diễn biến khó lường của dịch SARS-CoV-2 tại Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung cộng hưởng với vận động tiêu cực của giá dầu đã khiến cho thị trường điều chỉnh mạnh trong tuần vừa qua. Với việc để mất một loạt các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, VN-Index giảm điểm trên diện rộng khi có tới 19/19 ngành giảm điểm. Trong bối cảnh các NHTW và Chính phủ các nước đã bắt đầu tung ra các gói hỗ trợ, việc triển khai các gói giảm lãi suất và thuế của Việt Nam sẽ là các động lực nâng đỡ tâm lý thị trường trong thời gian tới. Các yếu tố chính trong tuần:

- Các nhóm cổ phiếu vốn hóa đều giảm điểm với mức giảm mạnh nhất ở nhóm LargeCap.
- Thanh khoản thị trường tăng mạnh, trung bình tại mức 4,904 tỷ VND.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HSX và HNX.

Vận động ngành

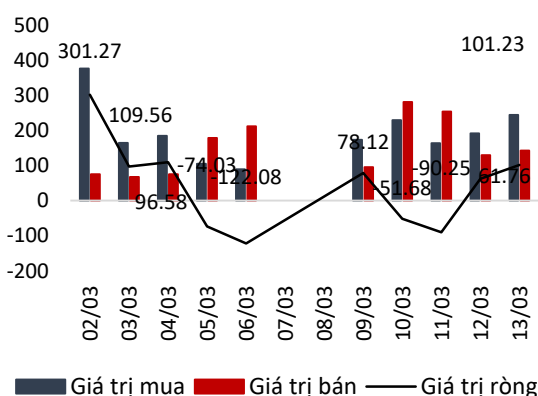
Thị trường giảm điểm trên diện rộng khi có 19/19 ngành giảm điểm.

- Top 3 ngành giảm điểm mạnh nhất là: Dầu khí -26.98% (PVS -27.15%, BSR -16.65%), Bán lẻ -22.31% (MWG -23.38%, FRT -26.07%), và Ô tô và phụ tùng -22.17% (DRC -20.31%, CTF -4.82%).
- LargeCap giảm -18.06%, MidCap giảm -9.52%, SmallCap giảm -10.72%. Pennies giảm -6.561%, VN30 giảm -14.27%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên cả HSX và HNX. Họ bán ròng -1,980.9 tỷ trên sàn HSX và -69.7 tỷ trên sàn HNX. Trên cả 3 sàn, khối ngoại bán ròng -342.9 tỷ MSN, -329.2 tỷ HPG và -227.7 tỷ VIC, trong khi mua ròng 229.5 tỷ VNM, 57.2 tỷ PHR và 44.2 tỷ CTG. Top 10 mã mua ròng mang về 401.6 tỷ và khối ngoại rút -1,855.6 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM giảm quy mô 0.1 triệu chứng chỉ xuống còn 26.9 triệu chứng chỉ trong ngày 12/3, tương đương bán ra 19 tỷ. ETF FTSE giữ quy mô 8.589 triệu chứng chỉ trong ngày 11/3. ETF E1VFN30 giảm quy mô xuống 0.2 triệu chứng chỉ xuống 484.8 triệu chứng chỉ, tương đương bán ròng 3 tỷ trong phiên 11/3. ETF KIM giữ quy mô ở mức 15.5 triệu chứng chỉ trong ngày 11/3. ETF Premia giữ quy mô ở mức 2.68 triệu chứng chỉ trong ngày 11/3.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh mua ròng 99.18 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng diễn ra trong những ngày cuối tuần. Khối tự doanh mua ròng 213.6 tỷ MSN, 189.3 tỷ E1VFN30, 19.2 tỷ DXG và bán ròng -52.7 tỷ VCB, -48.1 tỷ MBB, -40.6 tỷ EIB.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	QCG	+39.70%	0.19
2	DTL	+28.27%	0.07
3	GAB	+12.07%	0.06
4	AMD	+39.22%	0.06
5	HAI	+19.76%	0.04
6	HPX	+1.66%	0.03
7	TTE	+20.00%	0.02
8	BIC	+2.38%	0.02
9	OPC	+3.95%	0.01
10	NBB	+2.33%	0.01
Tổng			0.49
VN-Index			-129.66

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	VCB	-15.98%	-14.56
2	BID	-25.29%	-13.86
3	VIC	-11.90%	-12.29
4	GAS	-26.45%	-11.41
5	VHM	-11.00%	-8.67
6	PLX	-27.26%	-5.10
7	CTG	-14.92%	-4.17
8	TCB	-17.23%	-3.87
9	VPB	-18.18%	-3.57
10	SAB	-11.44%	-3.47
Tổng			-77.48
VN-Index			-129.66

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	VNM	229.52	58.71
2	PHR	57.16	7.12
3	CTG	44.22	29.67
4	SCS	16.71	27.91
5	STB	15.61	11.97
6	VEA	13.45	5.66
7	VTP	10.35	#N/A
8	SAB	5.74	63.35
9	FRT	4.99	42.74
10	DHG	3.87	54.34
Tổng		401.6	

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	MSN	-342.86	38.26
2	HPG	-329.20	38.30
3	VIC	-227.67	14.65
4	E1VFN30	-205.14	#N/A
5	VJC	-190.06	19.34
6	VHM	-172.90	14.96
7	VRE	-169.29	32.76
8	GAS	-84.53	3.65
9	VCB	-77.05	23.80
10	BID	-57.11	17.98
Tổng		-1855.8	

VN-Index

Đồ thị tuần: Giảm dưới SMA200 tại 873 điểm (hội tụ của Fibonacci 38.2% của chu kỳ 2012 và Fibonacci 50% của chu kỳ từ 2016), VN-Index có tuần giảm điểm theo đà, xuyên qua các ngưỡng hỗ trợ và chạm gần đường dưới của kênh giá giảm điểm. Chỉ số tiếp tục rơi khỏi dải Bollinger band và các chỉ báo kỹ thuật rơi vào vùng quá bán cho thấy xu hướng giảm điểm mạnh và chưa có dấu hiệu dừng lại. Các nhịp hồi kỹ thuật sẽ sớm diễn ra dù vậy VN-Index vẫn nằm trong vùng biến động mạnh và quá trình dò đáy vẫn sẽ diễn ra với các vùng giá lưu ý 700 (kênh giá giảm từ đỉnh), 670 (Fibonacci 61.8% của chu kỳ 2012) và nền giá trên 638 điểm.

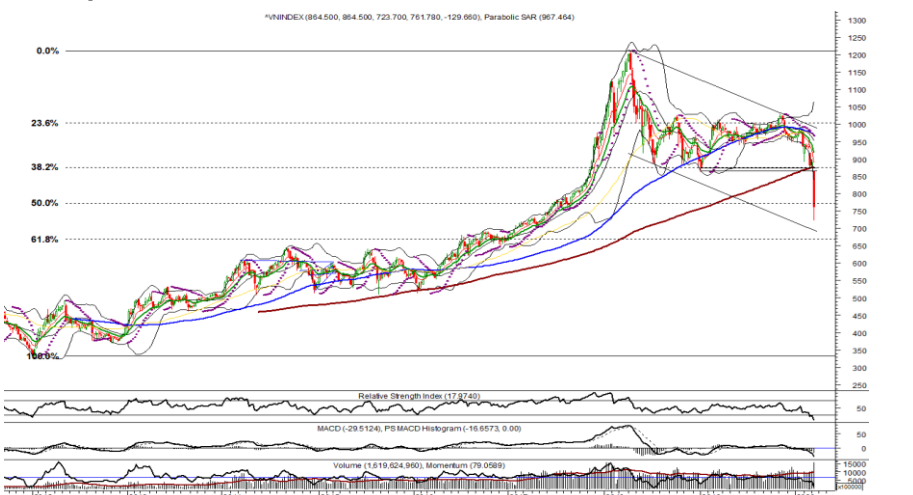
Đồ thị ngày: VN-Index giảm dưới vùng đáy cũ 873 điểm và liên tiếp có những phiên giảm điểm mạnh với runaway gap. Dải bollinger band mở rộng trong khi đường giá rơi khỏi bollinger and, các chỉ báo kỹ thuật giảm sâu dưới vùng quá bán và thanh khoản tăng cao cho thấy tâm lý hoảng loạn trong tuần qua. Đà giảm điểm có phần chững lại với lực cầu bắt đáy ở vùng giá thấp hình thành nền hammer. Chỉ số cần những hồi kỹ thuật dạng shakeout hoặc một vài phiên doji vùng đáy cho thấy lực bán yếu dần và lực mua dần chi phối. Trong khi chờ đợi các tín hiệu thì chỉ số vẫn trong quá trình dò đáy hướng tới các ngưỡng chặn phía dưới.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index giảm dưới SMA200 tuần xác nhận giảm trung dài hạn.
- Các chỉ báo kỹ thuật vào vùng quá bán, nhịp hồi phục sớm xuất hiện nhưng cần tín hiệu rõ ràng xác nhận khả năng đảo chiều.

Nhận định: VN-Index vẫn có vận động củng cố xu hướng giảm trung dài hạn. Những phiên giảm mạnh cùng runaway gap, thanh khoản cao và chỉ báo đi vào vùng quá bán vẫn cho thấy lực bán mang yếu tố hoảng loạn. Khối ngoại bán ròng và sự đồng nhất giảm của thị trường thế giới vẫn tạo sức ép rất lớn cho chỉ số trong quá trình dò đáy. Những phiên phục hồi kỹ thuật sẽ sớm diễn ra trong vùng quá bán dù vậy xu hướng giảm điểm xuống các vùng giá dưới vẫn đang khá lớn. Thị trường vẫn cần những phiên đảo chiều xu hướng dưới dạng nền shakeout hoặc các cây nến doji sau đáy hấp thụ đà bán trước khi xác nhận một xu hướng hồi phục.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	-10.36%
2	France (CAC)	-19.86%
3	Germany (DAX)	-20.01%
4	UK (FTSE)	-16.97%
5	Japan (Nikkei)	-15.99%
6	Phillippine (PCOMP)	-14.42%
7	Malaysia (KLIC)	-9.33%
8	Thailand (SET)	-17.27%
9	Indonexia (JCI)	-10.75%
10	Singapore (STI)	-11.04%
11	VietNam (VN-Index)	-14.55%

Tỷ giá các đồng tiền chính	Đơn vị
Tỷ giá USD/VND	23,214 VND
Tỷ giá EUR/VND	25,921 VND
Tỷ giá CNY/VND	3,313 VND
Tỷ giá JPY/VND	215 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	31.7
Dầu Brent (USD)	33.9
Khí gas (USD/MMBtu)	1.9
Vàng giao ngay (USD/oz)	1529.8
Bạc (USD/t oz)	14.5
Đồng (USD/lb.)	247.4
Cao su (JPY/kg)	150.5
Bông (USD/lb.)	60.5

Lãi suất liên ngân hàng		
Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	2.12	0.15
1 tuần	2.24	0.14
2 tuần	2.32	0.07
1 tháng	2.63	0.13
2 tháng	2.78	0.05
3 tháng	3.18	0.13
6 tháng	3.60	-0.07
1 năm	4.17	-0.10

- Đại diện Ngân hàng Nhà nước cho biết tín dụng trong 2 tháng đầu năm chỉ tăng 0,06%, trong khi cùng kỳ năm trước tăng 1%. Phần lớn dư nợ vào các ngành đều giảm, trong đó chủ yếu giảm tại dịch vụ, thương mại, du lịch, vận tải. Chỉ một vài lĩnh vực sản xuất ghi nhận tăng trong bối cảnh nguyên liệu sản xuất dự trữ vẫn còn.
- Chính phủ ban hành Nghị định 22/2020/NĐ-CP quy định trường hợp được miễn trong năm đầu tiên, gồm tổ chức thành lập mới, các hộ kinh doanh lần đầu, các chi nhánh, địa điểm kinh doanh mới của doanh nghiệp, các hợp tác xã nông nghiệp và các chi nhánh mới của những hộ kinh doanh chuyển lên thành doanh nghiệp.
- Bộ Tài chính vừa cho biết, tổng thu ngân sách nhà nước lũy kế hai tháng đầu năm là 276.700 tỷ đồng, bằng 18,3% dự toán, tăng 9,3% so với cùng kỳ 2019.
- Chiều 12/3, Ngân hàng Nhà nước họp báo thông tin về Thông tư quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay hỗ trợ doanh nghiệp trong dịch Covid-19. Doanh nghiệp có dư nợ cần đáp ứng 3 điều kiện. Thứ nhất là dư nợ phát sinh từ hoạt động vay thuê, tài chính. Thứ hai là khoản nợ phát sinh trong giai đoạn trả nợ từ 23/1 đến ngày liền sau 3 tháng kể từ ngày Thủ tướng công bố hết dịch Covid-19. Thứ ba là khách hàng vay vốn được đánh giá không có khả năng trả nợ ngắn hạn do dịch Covid-19.

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Thặng dư thương mại của Đức giảm xuống 13.9 tỷ EUR trong tháng 01 – cùng kỳ 2019 là 14.5 tỷ EUR. Xuất khẩu giảm 2.1%. Nhập khẩu giảm 1.8%.
- Cơ quan năng lượng quốc tế (IEA) dự báo cầu dầu giảm 1 triệu thùng/ngày xuống 99.9 triệu thùng/ngày, báo hiệu giảm cầu dầu lần đầu tiên kể từ 2009 tại mức 90 nghìn thùng/ngày.
- Lạm phát trong tháng 02 tại Trung Quốc giảm xuống 5.2% từ mức 5.4% trong tháng 01. Tuy vậy, lạm phát thực phẩm tiếp tục tăng nhanh 21.9% do diễn biến giá thịt lợn.
- Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) vừa bất ngờ hạ lãi suất cơ bản thêm 0,5%, nhằm hỗ trợ nền kinh tế đang bị gián đoạn vì dịch bệnh.
- Fed thông báo tăng cường việc tài trợ thị trường cho vay qua đêm với hơn 500 tỷ USD. Sau đó, sẽ hỗ trợ thêm các hoạt động repo với tổng trị giá 1 nghìn tỷ USD vào ngày 13/3. Ngoài ra, Fed cũng mua thêm các tài sản chứng khoán với các khoản dự trữ.

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 13/3	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	30.75	-2.38%	-25.51%	-38.70%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	32.65	-1.72%	-27.88%	-41.60%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	88.34	-1.57%	-36.40%	-46.90%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1556.11	-1.27%	-7.04%	-0.60%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	15.45	-2.30%	-10.94%	-11.70%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	847.75	-1.37%	-4.88%	-5.50%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	501.25	-0.84%	-2.81%	-7.90%		AFX
Sữa	USD /cwt	16.29	-0.06%	-0.49%	-5.30%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	157.90	-1.37%	-6.18%	n/a	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	11.62	-5.22%	-13.41%	-21.20%	SBT, LSS	VNM, GTN
Cà phê	UScent/lb	108.85	-2.86%	-2.25%	6.60%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	5440.00	-1.61%	-4.12%	-5.30%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3494.00	-0.29%	1.30%	1.90%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1656.00	-1.13%	-3.72%	-4.50%		CAV, SAM
Quặng sắt	CNY/ton	654.50	-0.46%	-0.53%	5.60%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	64.60	-0.69%	-3.15%	-8.40%	HLC, NBC	HT1, BCC

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

TNG – CTCP Đầu tư và Thương mại TNG– Tích cực

TNG là một trong những cổ phiếu small cap đang hình thành xu hướng hồi phục ngắn hạn. Thanh khoản đang duy trì ở ngưỡng trung bình 20 phiên, cho thấy xu hướng tăng vẫn chưa suy yếu. Chỉ báo RSI đang ủng hộ xu hướng tăng giá trong khi chỉ báo MACD đang tạo thành xu hướng hồi phục. Cổ phiếu vẫn đang nằm dưới dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn chưa hình thành. Ngưỡng hỗ trợ cổ phiếu nằm ở mức giá 13 trong khi ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu ở ngưỡng 15. Cổ phiếu có kiểm tra lại ngưỡng giá 15 trong ngắn hạn và tiếp tục vận động tích lũy trong vùng giá 12-15.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

HPX – Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát– Tích cực

HPX là một trong những cổ phiếu Midcap đang trong xu hướng tăng giá ngắn hạn. HDG đang xác lập ngưỡng hỗ trợ tại vùng giá 26.5. Thanh khoản cổ phiếu nằm dưới ngưỡng giao dịch trung bình 20 phiên, báo hiệu xu hướng tăng vẫn khá yếu. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều ủng hộ xu hướng tăng giá. Cổ phiếu cũng đã vượt dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn đã hình thành. HPX có khả năng kiểm tra lại kháng cự tại ngưỡng giá 29.0 trong thời gian tới



NVB – NHTMCP Quốc Dân– Tích lũy

NVB là một trong những cổ phiếu Midcap đang nằm trong xu hướng tích lũy sau khi gần chạm ngưỡng hỗ trợ 8.1. Thanh khoản cổ phiếu cũng duy trì ở mức cao, cho thấy xu hướng giao dịch đang diễn ra khá kịch liệt. Chỉ báo MACD duy trì xu hướng tích lũy trong khi chỉ báo RSI đang ủng hộ xu hướng hồi phục ngắn hạn. Cổ phiếu cũng đang tiếp cận dải mây Ichimoku, cho thấy xu hướng tăng trung hạn vẫn đang hình thành. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu quanh ngưỡng giá 9.3. Như vậy, cổ phiếu sẽ duy trì xu hướng tích lũy trong vùng giá 8.0-9.3 trong giai đoạn tới.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

BWE – Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương – Tích lũy

BWE là một trong những cổ phiếu midcap đang trong kiểm tra lại vùng đáy 19. Thanh khoản cổ phiếu đang nằm trên ngưỡng trung bình 20 phiên tạo, báo hiệu lực mua bán đang diễn ra khá mạnh. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều đang ủng hộ nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Cổ phiếu vẫn nằm dưới dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá chưa hình thành. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu quanh ngưỡng giá 19.0 trong khi kháng cự tại ngưỡng giá 22. Cổ phiếu đang trong dịp kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ 19, nếu tạo lập được ngưỡng hỗ trợ trong 2-3 phiên tới sẽ là cổ phiếu đáng chú ý trong đợt giảm điểm lần này.



DHC – Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre – Tích lũy

DHC là một trong những cổ phiếu midcap đang trong xu hướng tích lũy sau khi giảm về ngưỡng hỗ trợ 36.00. Thanh khoản tăng mạnh trong những phiên gần đây và duy trì ở ngưỡng trung bình 20 phiên, cho thấy lực hỗ trợ khá mạnh. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều đang ủng hộ xu hướng tích lũy. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn đã hình thành. Vùng kháng cự gần nhất cổ phiếu là vùng giá 41-42. Như vậy DHC có thể sẽ duy trì nhịp vận động trong vùng giá 36-42 trong giai đoạn tới.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
VNM 2020Q1	28/2/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 127300 ; Giá tại Publish 106400 BSC dự báo KQKD 2020 của VNM với DTT và LNST lần lượt là 62,211 tỷ đồng (+ 10.46% YoY) và 11,281.8 tỷ đồng (+6.6% YoY), tương đương EPS fw 2020 là 5,840 VND/CP (đã trừ QKTPL), PE fw = 18.2x, và PB fw = 5.4x. VNM DTT tăng trưởng ổn định đạt 56,318 tỷ đồng (+7.1% YoY) tính riêng Quý 4 đạt 14,239 tỷ đồng (tăng +9.5% YoY).
Express QNS 2020Q1	17/02/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 35450 ; Giá tại Publish 29000 BSC khuyến nghị MUA cổ phiếu QNS với giá mục tiêu 35,450 đồng/CP dựa theo 2 phương pháp DCF và PE với PE mục tiêu là 7.0x , upside 20% Y/Y so với giá ngày 14/02/2020 là 29,500 đồng/cp. BSC dự báo DTT và LNST của QNS 2020 sẽ đạt lần lượt là 9,471.5 tỷ đồng (+22.6% YoY) và 1,400.9 tỷ đồng (+9.5% YoY), tương đương EPS 2020 là 4,685 vnd/cp (đã trừ đi QKTPL), PE fw là 6.4x và PB Fw là 1.2x.
Express SAB 2020Q1	10/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 190000 ; Giá tại Publish 195000 BSC cho rằng nghị định 100/2019 và dịch bệnh Corona sẽ ảnh hưởng tiêu cực của HDKD ngành bia và đặc biệt SAB trong 2020. Chúng tôi cho rằng sản lượng bia thông qua kênh on-trade (chiếm gần 70-80% doanh thu) sẽ giảm đáng kể từ 15-20% do nhu cầu tiêu thụ bia rượu ở các quán ăn giảm mạnh do ND 100 và dịch bệnh nCoV. Bên cạnh đó, giá bán bia sẽ điều chỉnh giảm theo cung-cầu của thị trường từ 5-10%. Trong trường hợp xấu nhất, BSC dự báo KQKD SAB 2020 với DTT và LNST đạt lần lượt 30,461 tỷ đồng (-20% YoY) và 4,936 tỷ đồng (-8.1% YoY) , tương ứng EPS FW là 6,939 vnd/cp.
Express GTN 2020Q1	15/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu; Giá tại Publish DT và LN TT hợp nhất năm 2020 dự kiến đạt 2,909 tỷ (-2.1%) và 159 tỷ (tăng 16 lần so với 2019). Ảnh hưởng của nCoV: + Đối với VNM: xuất khẩu vào Trung Quốc vẫn chưa ảnh hưởng do xuất khẩu chính ngạch bằng đường thủy (cảng chưa bị cấm). Sản lượng tiêu thụ bị ảnh hưởng tiêu cực bởi kênh trường học do học sinh nghỉ kéo dài.
VHC 2020Q1	21/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 35000 ; Giá tại Publish 34450 Năm 2020, BSC dự báo năm 2020 doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của VHC lần lượt đạt 8,645 tỷ (+9.9% YoY) và 956 tỷ (-18.9% YoY) (giảm lần lượt 23.0% và 38.4% doanh thu và lợi nhuận sau thuế so với dự phóng trước). EPS dự phóng 2020 đạt 5,197 VND/cp, tương đương với PE fw 2020 là 6.6. Ảnh hưởng bởi dịch bệnh nCoV khiến nhu cầu tiêu thụ tại thị trường Trung Quốc giảm.).

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)
[Link](#)

* Tuần này có **8/21 danh mục** Chủ đề có hiệu suất **tốt hơn VNINDEX**. Đặc biệt, danh mục **Ngành Dược** - là nhóm cổ phiếu có tính phòng thủ, thích hợp cho đầu tư dài hạn, đặc biệt, trong giai đoạn thị trường biến động xấu - có mức hiệu suất tuần -9.9%, con số này của VNINDEX là -14.5%

* Các danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** gồm những mã cổ phiếu có triển vọng khả quan trong dài hạn:
- **2/9 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**
- **2/3 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**

Cập nhật hiệu suất danh mục trên i-Invest

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Ngành Dược_-9.9%

Danh mục	Hiệu suất danh mục							Rủi ro ước tính
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	
Chủ đề (click để xem báo cáo)	Bảng bao gồm hiệu suất của tất cả các danh mục Chủ đề							
Ngành Dược	0.8%	-9.9%	-12.0%	-11.6%	-4.2%	-6.8%	23.3%	18.0%
FTSE Việt Nam	-0.4%	-10.4%	-15.0%	-19.9%	-19.4%	-22.5%	42.0%	15.3%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-1.0%	-11.9%	-14.9%	-15.8%	-12.7%	-15.0%	18.4%	14.9%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.7%	-12.6%	-17.1%	-22.3%	-22.6%	-25.6%	32.0%	14.3%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-0.6%	-14.1%	-16.6%	-18.5%	-17.9%	-16.9%	27.9%	16.1%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.5%	-14.2%	-17.6%	-19.0%	-20.0%	-21.4%	19.3%	15.3%
Vật liệu Xây dựng	-1.1%	-14.4%	-17.3%	-22.3%	-20.6%	-22.1%	-17.7%	19.2%
BĐS & Khu công nghiệp	0.1%	-14.5%	-16.9%	-21.1%	-22.6%	-24.1%	12.0%	16.6%
Lãi suất giảm	-1.8%	-15.7%	-20.3%	-18.8%	-21.7%	-26.9%	12.9%	18.1%
Hàng tiêu dùng	-2.1%	-15.8%	-16.8%	-22.5%	-26.9%	-25.4%	13.6%	18.3%
VN FinSelect	0.0%	-16.2%	-17.3%	-9.3%	-7.4%	-12.9%	16.7%	18.6%
Chiến tranh thương mại	-3.2%	-16.2%	-19.0%	-23.7%	-27.3%	-26.3%	-18.7%	16.3%
Cổ phiếu hết room ngoại	-0.5%	-16.4%	-17.5%	-16.9%	-17.0%	-11.8%	28.3%	17.8%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-2.0%	-16.5%	-17.7%	-23.7%	-23.1%	-34.0%	5.8%	21.6%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.4%	-16.8%	-18.4%	-8.5%	-5.9%	-11.3%	21.2%	20.1%
Ngân hàng	-0.5%	-17.0%	-19.4%	-8.6%	-5.2%	-5.7%	49.8%	22.1%
VN Diamond	-0.7%	-17.2%	-18.2%	-15.0%	-15.0%	-9.9%	26.6%	17.8%
Nước & Năng lượng	-1.8%	-17.4%	-21.8%	-27.7%	-29.0%	-30.4%	7.7%	15.2%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	-1.3%	-18.2%	-20.4%	-16.9%	-15.3%	-4.8%	54.6%	19.9%
Xây dựng	-4.1%	-18.9%	-19.5%	-24.6%	-32.6%	-40.5%	-26.9%	18.8%
Dầu khí	-3.0%	-24.1%	-28.9%	-36.4%	-37.9%	-41.4%	-27.4%	23.7%

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.							
Danh mục 7	-0.4%	-14.1%	-17.3%	-19.6%	-19.4%	-13.2%	29.1%	15.9%
Danh mục 1	0.4%	-14.2%	-17.9%	-16.8%	-14.2%	-12.6%	47.3%	17.8%
Danh mục 5	-1.0%	-15.5%	-18.6%	-18.5%	-17.6%	-7.4%	41.0%	17.5%
Danh mục 9	-1.5%	-18.6%	-23.2%	-21.8%	-19.7%	-23.6%	51.3%	20.1%
Danh mục 3	-1.9%	-20.4%	-21.3%	-21.0%	-22.2%	-20.0%	24.5%	20.8%
* Note								

2/9 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tuần tốt hơn VNINDEX

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm hiệu suất của tất cả các danh mục Khẩu vị Rủi ro.							
Danh mục 11	0.7%	-12.0%	-14.4%	-15.5%	-15.4%	-9.8%	30.1%	16.4%
Danh mục 10	0.0%	-12.6%	-15.5%	-16.8%	-16.6%	-9.5%	27.5%	15.9%
Danh mục 12	-0.6%	-16.0%	-18.9%	-19.9%	-20.2%	-11.1%	58.7%	17.3%
* Note								

2/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần tốt hơn VNINDEX

INDEX								
VNINDEX	-1.0%	-14.5%	-18.8%	-21.1%	-21.4%	-23.9%	6.9%	15.9%
VN30INDEX	-0.4%	-14.3%	-17.1%	-18.6%	-19.1%	-22.9%	9.1%	16.4%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:
*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.
Bloomberg: BSCV <GO>

Phụ lục

Review ETFs VNM quý I năm 2020

Quỹ ETF VNM công bố điều chỉnh danh mục quý I năm 2020, theo đó:

- Quỹ loại cổ phiếu ROS và thêm mới cổ phiếu Malaysia. Danh mục 25 cổ phiếu, 15 cổ phiếu Việt Nam.

- Tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam hạ 2.43% từ 70.96% xuống 68.53%, tương đương với bán ra khoảng 11.3 triệu USD theo sổ lại tại 28/2.

Với dữ liệu chốt tại 28/2, Danh mục VNM dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng
1	VIC	8.0%	(1,255,164)	(276,755)
2	VHM	8.0%	(380,353)	(109,943)
3	VNM	7.0%	(190,176)	(42,294)
4	VCB	6.5%	(2,434,257)	(686,555)
5	NVL	6.0%	(2,015,869)	(875,679)
6	VRE	5.5%	1,331,234	1,085,540
7	HPG	4.4%	4,887,213	2,317,935
8	TCH	4.2%	1,362,877	259,830
9	VJC	3.9%	(873,959)	(908,761)
10	SBT	3.2%	(3,394,637)	(3,643,943)
11	BVH	2.9%	357,599	843,717
12	POW	2.6%	(925,919)	(676,678)
13	MSN	2.4%	780,502	1,140,810
14	SSI	2.1%	(4,510,559)	(1,909,388)
15	GEX	1.7%	(211,327)	(266,915)
16	ROS	0.0%	(3,803,527)	(12,175,477)

Tổng hợp thay đổi danh mục cả 2 quỹ:

STT	MÃ	± GT FTSE	± GT VNM	± KL FTSE	± KL VNM	± Tổng KL
1	BVH	-	(4,510,559)	-	(1,909,388)	(1,909,388)
2	GEX	-	(211,327)	-	(266,915)	(266,915)
3	HPG	97,559	(873,959)	101,444	(908,761)	(807,316)
4	KBC	242,208	-	402,065	-	402,065
5	MSN	229,950	4,887,213	109,062	2,317,935	2,426,997
7	NVL	894,383	(2,015,869)	388,513	(875,679)	(487,165)
8	PDR	(605,845)	-	(541,532)	-	(541,532)
9	PLX	350,943	-	158,061	-	158,061
10	POW	(29,879)	357,599	(70,497)	843,717	773,220
11	PVD	186,915	-	369,693	-	369,693
12	ROS	(730,371)	(3,803,527)	(2,337,993)	(12,175,477)	(14,513,470)
13	SBT	334,459	(3,394,637)	359,022	(3,643,943)	(3,284,921)
14	SSI	(256,975)	780,502	(375,604)	1,140,810	765,206
15	STB	(116,931)	-	(234,265)	-	(234,265)
16	TCH	88,809	(925,919)	64,903	(676,678)	(611,775)
17	VCB	302,467	(2,434,257)	85,307	(686,555)	(601,248)
18	VHM	688,443	(380,353)	198,998	(109,943)	89,055
19	VIC	(921,340)	(1,255,164)	(203,149)	(276,755)	(479,905)
20	VJC	114,628	1,362,877	21,854	259,830	281,683
21	VNM	(278,715)	(190,176)	(61,984)	(42,294)	(104,278)
22	VRE	(590,707)	1,331,234	(481,685)	1,085,540	603,854

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

